

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 772/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2017 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Viên Thị Thu T**, sinh năm 1993; địa chỉ: Số xx/xx, ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn*: Anh **Bùi Nhật T**, sinh năm 1993; địa chỉ: Số xx/x, ấp K, xã N, huyện H, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **04 tháng 12 năm 2017**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **04 tháng 12 năm 2017** là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Viên Thị Thu T và anh Bùi Nhật T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 người tên Bùi Nhật T, sinh ngày 20/8/2013 giao cho anh Bùi Nhật T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận chị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng cho đến khi cháu Tân đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 04/12/2017.

Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị T chưa thi hành số tiền trên thì hàng tháng chị T còn phải trả cho anh T số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Chị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Anh T phải chịu 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Chị T đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004797 ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị T tự nguyện nộp thay cho anh T 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, ghi nhận chị T đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án (L).

Nguyễn Hảo Phát